

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1080 /UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 4 năm 2013

V/v báo cáo số liệu vay,
trả nợ của chính quyền
địa phương

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:.....2013.....
	Ngày: 02/4/2013.....
	Chuyên:.....

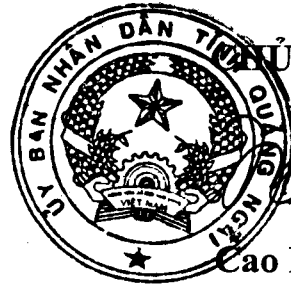
Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

Thực hiện Công văn 3080/BTC-QLN ngày 11/3/2013 của Bộ Tài chính về việc báo cáo số liệu vay, trả nợ của chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo số liệu về dư nợ, vay và trả nợ địa phương giai đoạn 2010 - 2012 và kế hoạch vay, trả nợ năm 2013 theo mẫu số 2.01 và 2.02 quy định tại Thông tư số 53/2011/TT-BTC ngày 27/4/2011 của Bộ Tài chính (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB; CVP, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTH.dqv203



ỦY TỊCH

Cao Khoa



**KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ TRONG NƯỚC CỦA TỈNH
NĂM 2013**

(Phụ lục theo Công văn số 1080 /UBND-KTTH ngày 02/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch rút vốn vay	Trả nợ trong kỳ			
		Gốc	Lãi	Phí	Cộng
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
- Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam	75,00	36,06			36,06
- Vay tồn ngân kho bạc	100,00	200,00		4,25	204,25
- Phát hành trái phiếu					
- Vay Ngân hàng thương mại					
- Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ		16,07	2,45		18,52
- Vay khác					
Tổng Cộng	175,00	252,13	2,45	4,25	258,83



**THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ TRONG NƯỚC CỦA TỈNH
NĂM 2012**

(Phân bổ theo Kế hoạch văn số 1080 /UBND-KTTH ngày 02/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số ký vay trong kỳ	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi	Phí	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
- Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam	25,00	92,31	25,00	40,00			77,31
- Vay tồn ngân kho bạc	200,00		200,00	0,00		0,78	200,00
- Phát hành trái phiếu							
- Vay Ngân hàng thương mại							
- Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ	39,95	249,58	39,95	16,07			273,44
+ Gốc (trong đó số dư nợ đầu kỳ bao gồm lãi đã nhập gốc là 5,49 tỷ đồng)	39,95	249,58	39,95	16,07			
+ Lãi					1,96		
- Vay khác							
Tổng Cộng	264,95	341,89	264,95	56,07	1,96	0,78	550,75

	Đầu năm	Cuối năm
Tỷ lệ dư nợ so thu ngân sách địa phương(%)	1,87	2,94
Tỷ lệ dư nợ so với vốn đầu tư XDCB hàng năm (%)	15,95	19,89



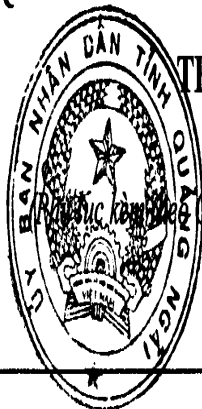
**THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ TRONG NƯỚC CỦA TỈNH
NĂM 2011**

(Phụ lục kèm theo Công văn số 1080 /UBND-KTTH ngày 02 /4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi tiêu	Số ký vay trong kỳ	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi	Phí	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
- Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam	30,00	99,81	30,00	37,50			92,31
- Vay tồn ngân kho bạc	0,00	0	0,00				0,00
- Phát hành trái phiếu							
- Vay Ngân hàng thương mại							
- Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ	49,74	194,35	49,74				244,09
- Vay khác							
Tổng Cộng	79,74	294,16	79,74	37,50			336,40

	Đầu năm	Cuối năm
Tỷ lệ dư nợ so thu ngân sách địa phương(%)	1,59	1,92
Tỷ lệ dư nợ so với vốn đầu tư XDCB hàng năm (%)	15,09	13,45



**THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ TRONG NƯỚC CỦA TỈNH
NĂM 2010**

(Công văn số 1680 /UBND-KTTH ngày 02/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi tiêu	Số ký vay trong kỳ	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi	Phí	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
- Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam	30,00	108,81	30,00	39,00			99,81
- Vay tồn ngân kho bạc		115,50		115,50		3,08	0,00
- Phát hành trái phiếu							
- Vay Ngân hàng thương mại							
- Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ	62,40	131,95	62,40				194,35
- Vay khác							
Tổng Cộng	92,40	356,26	92,40	154,50	0	3,08	294,16

	Đầu năm	Cuối năm
Tỷ lệ dư nợ so thu cân đối NSDP (%)	2,51	1,93
Tỷ lệ dư nợ so với vốn đầu tư XDCB hàng năm (%)	27,62	19,00